

Bản án số: 96/2021/DS-ST

Ngày: 11-6-2021

V/v tranh chấp “Hợp đồng dân sự về tín dụng”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Bích Tuyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Phùng
2. Bà Nguyễn Thị Kim Chi

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa: Ông Triệu Nhật Giang, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 301/2020/TLST-DS, ngày 29 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp “Hợp đồng dân sự về tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2021/QĐXXST-DS, ngày 07 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Kiên Long; Địa chỉ: 40-42-44 Phạm Hồng Thái, Phường Vĩnh Thanh Vân, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1976, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Kiên Long - Phòng giao dịch Tân Châu

Địa chỉ: số 30, Nguyễn Văn L, phường Long Th, thị xã Tân Ch, tỉnh An Giang (văn bản ủy quyền số 25, ngày 27/4/2020).

2. *Bị đơn:*

2.1. Ông Hồ Thanh Nh, sinh năm 1979;

2.2. Bà Huỳnh Thị Bích Ng, sinh năm 1981;

Cùng địa chỉ: Ấp Hòa Ph, xã Phú H, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

(Ông Th có mặt; ông Nh, bà Ngọc vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ đơn khởi kiện ngày 08/5/2020, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn do ông Nguyễn Văn Thuận đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ông Hồ Thanh Nh và bà Huỳnh Thị Bích Ng có vay của Ngân hàng TMCP Kiên Long – PGD Tân Châu số tiền vốn 100.000.000đ theo hợp đồng cấp tín dụng nguyên tắc số 301/15/HĐHM/1202-3649 ngày 09/10/2015 và Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 287/18/HĐTD/1202-3649 ngày 23/6/2018; thời hạn vay 12 tháng, mục đích bổ sung vốn sản xuất nông nghiệp và chăn nuôi, lãi trong hạn 13,05%, lãi quá hạn 150% lãi trong hạn, lãi suất chậm trả 10%/năm, hình thức trả lãi 3 tháng/lần. Tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất diện tích 3.759 m² thuộc thửa đất số 3; tờ bản đồ số 47, tọa lạc tại ấp Hòa Phát, xã Phú Hiệp, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BK267786 (số vào sổ cấp GCN: CH01731) do Ủy ban nhân dân huyện Phú Tân cấp ngày 30/5/2012, đứng tên ông Hồ Thanh Nh và bà Huỳnh Thị Bích Ng.

Quá trình vay vốn, ông Hồ Thanh Nh và bà Huỳnh Thị Bích Ng thanh toán cho Ngân hàng được số tiền lãi đến ngày 23/3/2019 là 9.900.895đ; không trả vốn. Khi đến hạn thanh toán nợ, Ngân hàng đã nhiều lần thông báo, nhắc nhở, ông Nh và bà Ng nhiều lần cam kết nhưng không thực hiện thanh toán.

Tính đến thời điểm khởi kiện, ông Nh và bà Ng còn nợ ngân hàng tổng vốn vay là 100.000.000đ và lãi tính đến ngày 03/4/2020 là 19.624.374đ. Tổng cộng là 119.624.374đ.

Nay yêu cầu ông Hồ Thanh Nh và bà Huỳnh Thị Bích Ng trả vốn vay là 100.000.000đ, lãi tính đến ngày 03/4/2020 là 19.624.374đ và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng. Đồng thời, duy trì tài sản thế chấp để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán.

Bị đơn ông Hồ Thanh Nh và bà Huỳnh Thị Bích Ng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không lý do.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách đương sự theo khoản 2, 3 Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm như: Nguyên tắc xét xử, thư ký phiên tòa, sự có mặt, vắng mặt của đương sự tại phiên tòa. Tuy nhiên, ông Hồ Thanh Nh và bà Huỳnh

Thị Bích Ng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án là chấp hành pháp luật chưa nghiêm.

- Về nội dung: Căn cứ vào chứng cứ trong hồ sơ vụ án, kết quả thẩm tra tại phiên tòa có đủ căn cứ để buộc ông Hồ Thanh Nh và bà Huỳnh Thị Bích Ng có trách nhiệm trả cho Ngân hàng trả vốn vay là 100.000.000đ và lãi tính đến ngày 03/4/2020 là 19.624.374đ và tính lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng. Đồng thời, duy trì tài sản thế chấp để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán là có căn cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngân hàng TMCP Kiên Long khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Hồ Thanh Nh và bà Huỳnh Thị Bích Ng có trách nhiệm trả cho Ngân hàng trả vốn vay là 100.000.000đ và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng nên xác định quan hệ pháp luật “Tranh chấp hợp đồng dân sự về tín dụng” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn có nơi cư trú tại ấp Hòa Phát, xã Phú Hiệp, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang. Do đó vụ án thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án đã tiến hành cấp tổng đạt các văn bản tố tụng, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định tại Chương X của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Nhơn, bà Ngọc.

Quá trình giải quyết vụ án, một hoặc các bên đương sự không yêu cầu Tòa án áp dụng thời hiệu nên việc áp dụng thời hiệu là không cần thiết theo quy định tại khoản 2 Điều 184 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án: Ngân hàng yêu cầu ông Nh, bà Ng trả vốn vay 100.000.000đ, lãi phát sinh và duy trì hợp đồng thế chấp. Xét, tuy ông Nh, bà Ng không cung cấp lời khai, trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ để xác định: Hợp đồng tín dụng số 301/15/HĐHM/1202-3649 ngày 09/10/2015 và Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 287/18/HĐTD/1202-3649 ngày 23/6/2018 được xác lập giữa Ngân hàng với ông Nh, bà Ng trên cơ sở tự nguyện, hai bên đã ký nhận đủ tiền vay; nội dung và hình thức của hợp đồng phù hợp quy định tại Điều Điều 116, 117 Bộ luật dân sự năm 2015 và phù hợp Điều

90, 91, 94, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 đã làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nh bà Ng đã trả lãi tính đến ngày 03/4/2020 là 19.624.374đ thì ngưng đến nay không trả vốn cũng không trả lãi, dù ông bà đã nhiều lần làm cam kết trả nợ nhưng vẫn không thực hiện là đã vi phạm Điều 2, Điều 3 Hợp đồng tín dụng về nghĩa vụ thanh toán. Việc này làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của Ngân hàng, do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả nợ vốn vay và lãi phát sinh là có cơ sở chấp nhận.

Tổng vốn vay và lãi tính đến ngày xét xử (11/6/2021), bị đơn phải có trách nhiệm trả là: vốn 100.000.000 đồng + lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng là 44.288.409đ = 144.288.409đ.

[2] Đối với yêu cầu duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 301/15/HĐTC-BĐS/1202-3649 ngày 09/10/2015, tài sản thế chấp gồm: Quyền sử dụng đất diện tích 3.759 m² thuộc thửa đất số 3; tờ bản đồ số 47, tọa lạc tại ấp Hòa Phát, xã Phú Hiệp, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BK267786 (số vào sổ cấp GCN: CH01731) do Ủy ban nhân dân huyện Phú Tân cấp ngày 30/5/2012, đứng tên ông Hồ Thanh Nh và bà Huỳnh Thị Bích Ng.

Xét thấy, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 3, Điều 16, Điều 17, Điều 18 Nghị định 83/2010/NĐ-CP ngày 23/7/2010 của Chính phủ về đăng ký giao dịch bảo đảm, quy định giao dịch thế chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thuộc trường hợp buộc phải đăng ký giao dịch bảo đảm; việc đăng ký biện pháp bảo đảm và hiệu lực đối kháng đối với người thứ ba được thực hiện theo quy định tại Điều 297, Điều 298 Bộ luật dân sự 2015. Đối chiếu hợp đồng thế chấp trên thì thấy, tài sản thế chấp thực hiện giao dịch bảo đảm đã được đăng ký biện pháp bảo đảm tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền; trên cơ sở hợp đồng thế chấp, có căn cứ để xác định đây là hợp đồng bảo đảm toàn bộ nghĩa vụ nợ vay, kể cả lãi phát sinh theo quy định tại các Điều 288, 292, 293 Bộ luật dân sự. Hợp đồng thế chấp đã có hiệu lực và làm phát sinh hiệu lực đối kháng với người thứ ba theo quy định. Vì vậy, ngân hàng yêu cầu duy trì hợp đồng thế chấp để đảm bảo nợ vay là có căn cứ xem xét chấp nhận.

[3] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu tiền án phí sơ thẩm. Ngân hàng không phải chịu tiền án phí sơ thẩm nên được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4] Về số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: 1.000.000đ.

Áp dụng Điều 158 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Nh, bà Ng phải chịu và có trách nhiệm hoàn lại cho Ngân hàng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

+ Khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

+ Điều 116, Điều 117, Điều 118, Điều 119, Điều 275, Điều 288, Điều 292, Điều 293, Điều 297, Điều 298, khoản 2 Điều 184 Bộ luật dân sự năm 2015;

+ Các Điều 90, 91, 94, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

+ Điểm a khoản 1 Điều 3, Điều 16, Điều 17, Điều 18 Nghị định 83/2010/NĐ-CP ngày 23/7/2010 của Chính phủ;

+ Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

+ Điều 2, Điều 6, Điều 7, Điều 9, Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

+ Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

- Tuyên xử:

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Kiên Long đối với ông Hồ Thanh Nh và bà Huỳnh Thị Bích Ng; về việc trả vốn vay, lãi phát sinh còn nợ theo Hợp đồng tín dụng và duy trì hợp đồng thế chấp hai bên đã ký kết.

+ Buộc ông Hồ Thanh Nh và bà Huỳnh Thị Bích Ng có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng TMCP Kiên Long số tiền vốn vay 100.000.000đ và lãi phát sinh tính đến ngày 11/6/2021 là 44.288.409đ. Tổng cộng vốn và lãi là 144.288.409đ.

+ Duy trì Hợp đồng tín dụng số 301/15/HĐHM/1202-3649 ngày 09/10/2015, Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 287/18/HĐTD/1202-3649 ngày 23/6/2018 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 301/15/HĐTC-BDS/1202-3649 ngày 09/10/2015 cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ.

- Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: 1.000.000đ.

+ Buộc ông Hồ Thanh Nh và bà Huỳnh Thị Bích Ng có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Kiên Long chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền 1.000.000đ.

- Về án phí sơ thẩm:

+ Ngân hàng TMCP Kiên Long không phải chịu án phí nên được nhận lại 3.000.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001650 ngày 29 tháng 10 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

+ Ông Hồ Thanh Nh và bà Huỳnh Thị Bích Ng phải chịu án phí là 7.214.000đ.

- Ngân hàng TMCP Kiên Long được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng ông Hồ Thanh Nh và bà Huỳnh Thị Bích Ng được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tổng đạt hoặc niêm yết bản sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(Đã giải thích Điều 26 Luật thi hành án dân sự)./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Phú Tân, AG;
- Chi cục THA.DS huyện;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hs, VP.

Dương Bích Tuyền